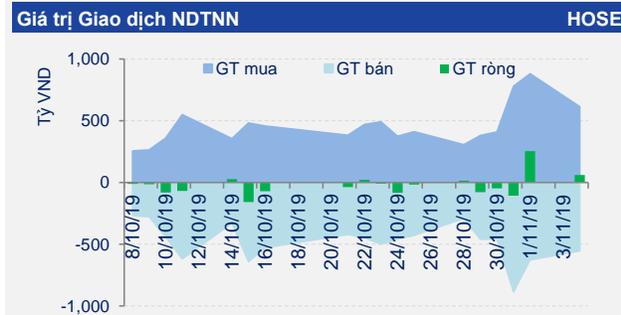
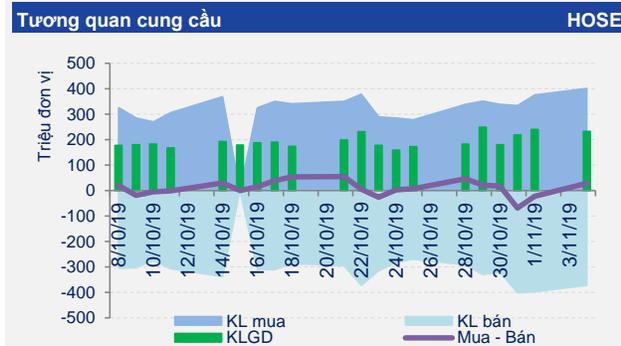


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,022.43	106.60
% Thay đổi	↑ 0.67%	↑ 0.80%
KLGD (CP)	231,717,876	26,972,206
GTGD (tỷ đồng)	5,070.15	363.32
Tổng cung (CP)	372,782,070	53,693,000
Tổng cầu (CP)	400,994,950	49,234,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,965,910	693,070
KL mua (CP)	13,919,810	631,000
GTmua (tỷ đồng)	614.84	7.43
GT bán (tỷ đồng)	554.92	7.65
GT ròng (tỷ đồng)	59.92	(0.22)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.98%	13.1	2.7	7.5%
Công nghiệp	↓ -0.21%	14.4	2.9	22.4%
Dầu khí	↑ 0.30%	20.7	2.1	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	17.3	4.6	7.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.09%	13.2	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.18%	19.5	5.9	10.8%
Ngân hàng	↑ 2.46%	11.4	2.4	21.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.72%	13.3	1.6	8.0%
Tài chính	↑ 0.10%	22.0	4.3	15.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.71%	14.4	3.1	3.6%
VN - Index	↑ 0.67%	16.4	4.0	108.7%
HNX - Index	↑ 0.80%	9.2	1.6	-8.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần nhờ lực kéo từ nhóm cổ phiếu trụ cột. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,84 điểm (+0,67%) lên 1.022,43 điểm; HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,8%) lên 106,6 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.543 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 260 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 792 tỷ đồng. Đa tăng chủ yếu chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn khiến cho độ rộng thị trường là tiêu cực với 215 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt trong cả phiên đã giúp VN-Index vượt thành công ngưỡng 1.020 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là cổ phiếu ngân hàng thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng giá như VCB (+3,6%), BID (+2,9%), VHM (+0,8%), TCB (+2,5%), GAS (+1%), MSN (+0,8%), CTG (+0,7%), MWG (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-0,7%), VNM (-0,8%), SBT (-3,5%), HPG (-0,7%), VRE (-0,4%)... Các cổ phiếu chứng khoán cũng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng như SSI (+1,2%), HCM (+3,6%), VND (+0,4%), MBS (+0,7%), BVS (+0,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước đã tiếp thêm động lực để duy trì tâm lý hưng phấn cho thị trường Việt Nam trong phiên đầu tuần. VN-Index tăng khá tốt và ngay trong phiên đầu tuần đã tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018). Nếu vượt được vùng kháng cự này thì target tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại mua ròng với gần 60 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 3,25 điểm cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm có những rung lắc. Chúng tôi cũng cho rằng, thị trường sẽ cần một quãng nghỉ trước khi hướng đến những vùng giá cao mới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong vùng giá hiện tại và có thể tận dụng những nhịp tăng trong phiên để chốt lời một phần.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/11/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng tốt từ đầu phiên và duy trì tốt đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.023,92 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,84 điểm (+0,67%) lên 1.022,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.200 đồng, BID tăng 1.200 đồng, VHM tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,7 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu với đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 106,85 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,8%) lên 106,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, PHP tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX giảm 1.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 58,89 tỷ đồng. VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,7 tỷ đồng tương ứng với 522 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HCM với 37,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 226,35 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 62,1 nghìn cổ phiếu. PVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 870,6 tỷ đồng tương ứng với 46,4 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 620 triệu đồng tương ứng với 19 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 739 triệu đồng tương ứng với 30,2 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### ASEAN thu hút nguồn vốn FDI kỷ lục

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ASEAN đã tăng năm thứ ba liên tiếp, đạt mức kỷ lục 155 tỷ USD trong năm 2018, so với mức 147 tỷ USD năm trước đó. Phần lớn vốn FDI trong ngành dịch vụ được đổ vào dịch vụ tài chính, bán sỉ và bán lẻ, và bất động sản.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện đang kết phiên trong vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 208 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 989 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 974 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giảm co với biên độ trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giảm co trong biên độ 106,5-107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

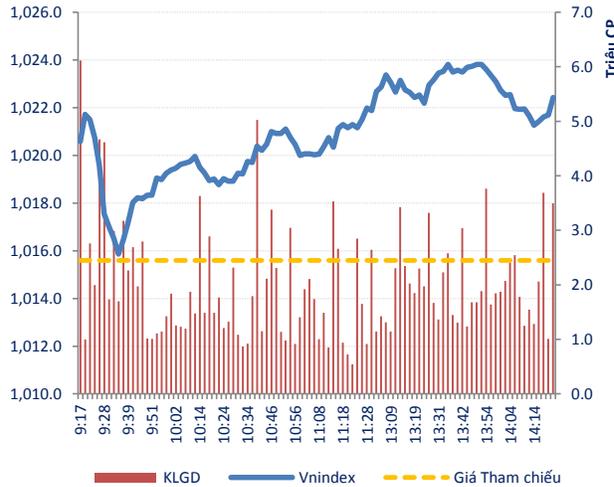


## TIN TRONG NƯỚC

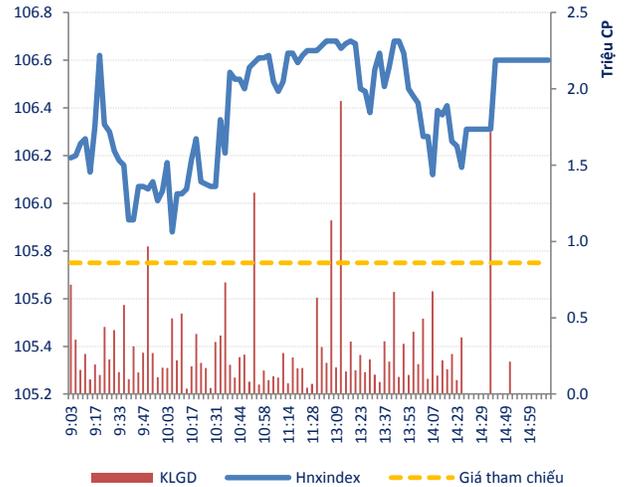
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,94 - 42,14 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Ngày 4/11 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.135 đồng (giảm 3 đồng so với ngày hôm qua).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,55 USD/ounce tương ứng 0,1% lên mức 1.512,95 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,081 điểm tương ứng với 0,08% lên 97,32 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1156 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2937 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,39 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD/thùng tương ứng 0,37% xuống mức 55,99 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/11, chỉ số Dow Jones tăng 301,13 điểm tương ứng 1,11% lên 27.347,36 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 94,04 điểm tương ứng 1,13% lên 8.386,4 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 29,35 điểm tương ứng 0,97% lên 3.066,91 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

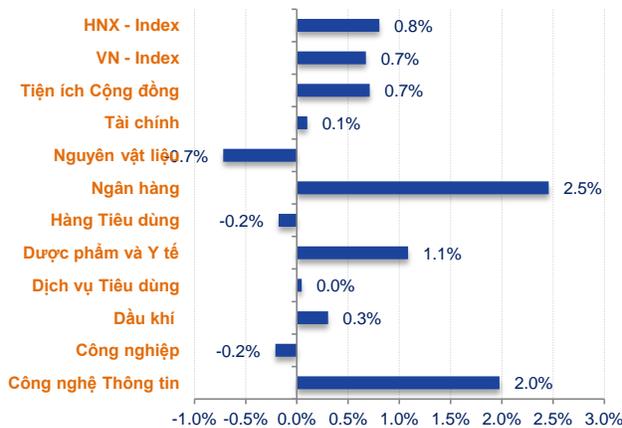
KLGD và VN-Index trong phiên



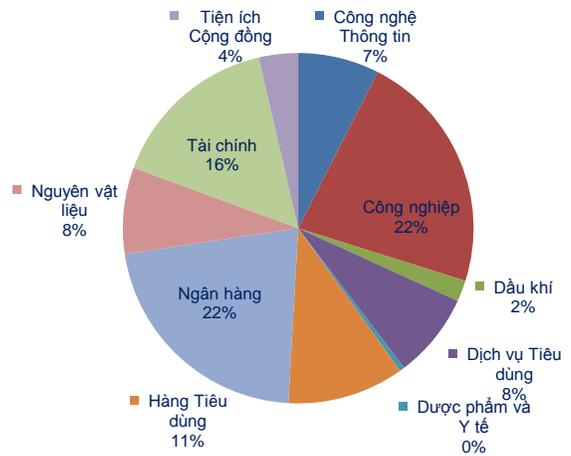
KLGD và HNX-Index trong phiên



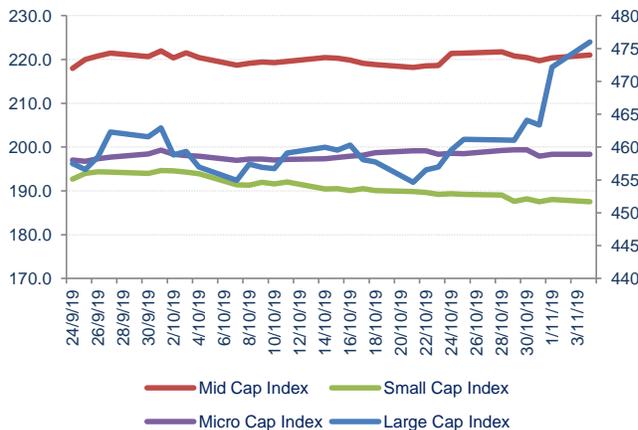
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



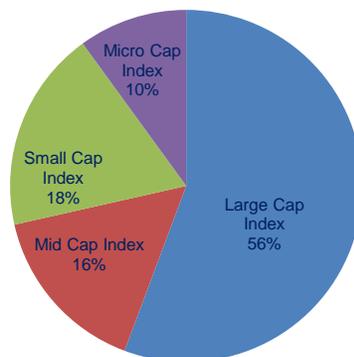
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HCM	1,526,670	HPG	1,591,010
2	POW	1,271,010	ROS	982,050
3	VRE	569,060	PVD	648,640
4	VCB	521,580	DRC	253,230
5	HAG	257,620	SSI	187,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	38,400	HUT	120,000
2	VC3	30,200	PVS	46,370
3	CEO	28,700	TNG	20,400
4	SHB	23,800	NTP	19,000
5	SHN	11,000	IVS	9,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.20	25.10	↓ -0.40%	25,660,220
FLC	4.50	4.81	↑ 6.89%	14,706,320
TCB	23.75	24.35	↑ 2.53%	10,009,658
MBB	22.95	23.30	↑ 1.53%	7,167,600
HPG	21.90	21.75	↓ -0.68%	7,105,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.70	↑ 1.52%	5,626,369
ACB	24.20	24.60	↑ 1.65%	3,969,389
PVS	18.60	18.70	↑ 0.54%	1,555,466
NVB	9.20	9.30	↑ 1.09%	1,396,211
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	1,386,457

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GREE1901	0.44	0.52	0.08	↑ 18.18%
CFPT1904	2.19	2.54	0.35	↑ 15.98%
CFPT1903	14.20	15.42	1.22	↑ 8.59%
CMBB1905	1.65	1.78	0.13	↑ 7.88%
CMBB1904	3.11	3.33	0.22	↑ 7.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
PMB	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
SJE	25.00	27.40	2.40	↑ 9.60%
SAF	51.00	55.80	4.80	↑ 9.41%
API	11.80	12.90	1.10	↑ 9.32%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.20	0.12	-0.08	↓ -40.00%
CVRE1901	0.19	0.15	-0.04	↓ -21.05%
CHPG1905	1.16	0.98	-0.18	↓ -15.52%
CVNM1901	0.46	0.41	-0.05	↓ -10.87%
CMSN1901	0.22	0.20	-0.02	↓ -9.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SGC	128.80	116.00	-12.80	↓ -9.94%
CKV	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
CAN	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	25,660,220	2.9%	299	84.0	2.4
FLC	14,706,320	3250.0%	405	11.9	0.4
TCB	10,009,658	16.8%	2,659	9.2	1.4
MBB	7,167,600	20.6%	3,202	7.3	1.4
HPG	7,105,110	17.0%	2,664	8.2	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,626,369	13.6%	1,963	3.4	0.4
ACB	3,969,389	25.1%	3,584	6.9	1.6
PVS	1,555,466	7.7%	2,057	9.1	0.7
NVB	1,396,211	1.2%	127	73.3	0.9
HUT	1,386,457	0.4%	51	46.8	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 18.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 16.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 8.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 7.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 7.1%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STC	↑ 9.9%	14.5%	2,910	4.9	0.7
PMB	↑ 9.8%	8.8%	1,077	6.2	0.6
SJE	↑ 9.6%	7.2%	2,505	10.9	1.0
SAF	↑ 9.4%	32.2%	5,180	10.8	3.5
API	↑ 9.3%	4.9%	669	19.3	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	1,526,670	10.3%	1,448	17.1	1.7
POW	1,271,010	8.9%	1,070	12.9	1.2
VRE	569,060	9.4%	1,141	30.6	2.9
VCB	521,580	26.3%	5,269	17.5	4.2
HAG	257,620	-2.2%	(395)	-	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	38,400	13.6%	1,805	4.7	0.7
VC3	30,200	7.6%	1,066	23.0	1.8
CEO	28,700	15.0%	2,252	4.2	0.8
SHB	23,800	13.6%	1,963	3.4	0.4
SHN	11,000	2.6%	381	23.9	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	407,200	4.0%	1,361	89.4	5.3
VCB	341,217	26.3%	5,269	17.5	4.2
VHM	321,553	31.9%	5,276	18.2	6.0
VNM	228,643	38.2%	6,134	21.4	8.4
GAS	201,922	26.0%	6,351	16.6	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,750	25.1%	3,584	6.9	1.6
VCS	13,840	45.7%	8,608	10.0	4.5
VCG	11,838	8.8%	1,563	17.1	1.8
PVS	8,938	7.7%	2,057	9.1	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.88	-25.5%	(2,174)	-	0.9
CLG	4.15	-50.0%	(5,245)	-	0.5
SJF	2.98	3.9%	435	4.9	0.2
PXS	2.97	-22.3%	(2,121)	-	0.6
PTC	2.77	8.8%	1,064	6.8	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.80	0.2%	21	121.7	0.2
DST	3.65	-3.3%	(353)	-	0.1
SRA	3.18	31.5%	6,572	1.4	0.5
HKB	3.17	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SDG	3.09	10.3%	5,210	7.1	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---